

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-ST

Ngày: 12/8/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Ngọc Diệu

Ông Lê Phú Chánh Thể

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị Thanh T**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 855 ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**2. Bị đơn:** Bà **Lê Thị Hoàng M**, sinh năm 1980;

Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 621 ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bà T có mặt; bà M, ông H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là bà Phan Thị Thanh T trình bày:*

Bà và bà M, ông H là hàng xóm quen biết nhau đã lâu, hai bên cũng thường giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Vợ chồng bà M thường xuyên cần vốn làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và lo cho con đi nước ngoài nên có vay tiền của bà. Cụ thể: Ngày 16/8/2018 (âm lịch), bà M vay của bà 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, lãi suất 2%/tháng, lãi đóng hàng tháng. Do bà M nói kẹt tiền nên mượn đỡ vài tháng rồi trả. Tuy nhiên, đến hạn đóng lãi thì bà M không đóng mà hứa khi nào trả gốc thì bà M sẽ trả lãi một lượt luôn. Việc vay tiền là do bà M thay mặt ông H thực hiện với mục đích chung của gia đình, ông H biết việc này. Tuy nhiên, đến cuối tháng 10/2018 vợ chồng bà M tự đi khỏi

địa pH mà không rõ lý do như thế nào nên chưa góp cho bà lần nào cả. Vì tình nghĩa xóm giềng nên bà để bà M trả nợ từ từ nhưng thời gian qua vợ chồng bà M đã ổn định cuộc sống, cũng đã quay về địa pH làm ăn nhưng vẫn không trả tiền cho bà mặc dù bà có đòi trực tiếp bà M, gián tiếp thông qua chồng, con bà M nhiều lần. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M, ông H có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà M, ông H đều vắng mặt không lý do, bà M, ông H cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối, không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông H, chỉ yêu cầu bà M trả cho bà số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:*

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh T. Buộc bà Lê Thị Hoàng M có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thanh T số tiền 15.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc ông H có nghĩa vụ liên đới với bà M trả nợ cho bà T số tiền 15.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M, ông H trả nợ vay theo Tờ giấy tay ngày 16/8/ÂL. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2] Bà M, ông H là bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[1.3] Bà M, ông H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M, ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Ngọc H, chỉ yêu cầu bà Lê Thị Hoàng M có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông H.

[2.2] Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M có nghĩa vụ trả nợ cho bà T số tiền vay là 15.000.000 đồng. Chứng cứ bà T khởi kiện là Tờ giấy viết tay (loại giấy kẻ ngang xé từ quyển sổ), bà T cho rằng giấy này do bà M viết cho bà để làm tin sau khi nhận tiền vào ngày 16/8/2018 âm lịch. Bà M hứa mượn đỡ vài tháng trả nhưng đã lâu không trả nên bà T khởi kiện yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả số nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tờ giấy viết tay bà T nộp cho Tòa án có nội dung “Lê Thị Hoàng M có mượn 15.000.000... của chị Hồng”. Qua xác minh tại địa pH nơi bà T sinh sống: Bà Phan Thị Thanh T có đăng ký thường trú và sinh sống tại số 855 ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; bà T sinh hoạt tại Tổ nhân dân tự quản số 3, ở địa pH, mọi người thường gọi bà T là Cẩm Hồng (9 Hồng). Do đó, có cơ sở xác định “chị Hồng” trong Tờ giấy viết tay mà bà T dùng làm căn cứ khởi kiện bà M là “bà Phan Thị Thanh T”. Qua xác minh tại Công an thị trấn Giồng Trôm: ấp 6, thị trấn Giồng Trôm chỉ có 01 người tên Lê Thị Hoàng M là vợ ông H. Bà M, ông H đi khỏi nơi cư trú nhưng không báo với chính quyền địa pH. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà T và đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T, xem như bà M mặc nhiên thừa nhận nợ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà M có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền đã vay là 15.000.000 đồng.

[2.3] Về lãi: Bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 đồng (15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, các điều 147, 217, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh T đối với bà Lê Thị Hoàng M.

Buộc bà Lê Thị Hoàng M có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thanh T số tiền nợ vay là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc ông H có nghĩa vụ liên đới với bà M trả nợ cho bà T số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Lê Thị Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Phan Thị Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007300 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Ngọc Ánh**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Ánh**